

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07/7/2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gầm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thu Trang.
2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Anh H, sinh năm 1976.

Địa chỉ trước đây: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ hiện nay: Ấp K, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Trần Hữu L, sinh năm 1979.

Địa chỉ trước đây: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ hiện nay: Ấp K, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Thái Anh H trình bày: Bà và chồng là ông Trần Hữu L do tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 01/7/2003. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, cùng nhau chăm lo phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên, từ năm 2022, bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Chính vì thế bà và ông L đã ly thân từ đó đến nay. Hiện tại, bà và ông L không còn tình cảm với nhau, hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, bà yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn. Về con chung: Giữa bà và ông L có 02 con chung là Trần Thái Gia T, sinh năm 2004 (đã thành niên, tự lao động sinh sống) và Trần Thái Thiên Â, sinh ngày 06/11/2007 hiện do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Vĩnh Long phát biểu: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Thái Anh H. Bà Thái Anh H được ly hôn với ông Trần Hữu

L. Giao con chung là Trần Thái Thiên Â, sinh ngày 06/11/2007 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Ông L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Riêng cháu Gia T sinh ngày 22/8/2004 đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Thái Anh H có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Hữu L đã được tổng đạt nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H và ông L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 01/7/2003. Bà H cho rằng cuộc sống hôn nhân thời gian đầu rất hạnh phúc, vợ chồng cùng nhau chăm lo phát triển kinh tế gia đình. Nhưng từ năm 2022 phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện tại, bà không còn tình cảm với ông L, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau và không tìm được hạnh phúc gia đình. Từ đó, bà H xin ly hôn. Đối với ông L, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng ông L vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông L. Qua đó chứng tỏ ông L cũng không mong muốn được hoà giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đồng thời, bà H đã khẳng định hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình...”*. Đối chiếu với quy định trên thì giữa bà H và ông L là vợ chồng nhưng lại xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc nhau. Hơn nữa, bà H còn khẳng định đã không còn tình cảm với ông L và không muốn kéo dài cuộc hôn nhân này. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án cũng đã tổ chức phiên hoà giải động viên bà H và ông L đoàn tụ, hàn gắn tình cảm gia đình nhưng bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, ông L thì vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Giữa bà H và ông L có 02 con chung là Trần Thái Gia T, sinh năm 2004 (đã thành niên, tự lao động sinh sống) và Trần Thái Thiên Â, sinh ngày 06/11/2007, hiện tại đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thiên Â, không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Xét thấy, hiện tại cháu Thiên Â đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng và qua hỏi ý kiến thì cháu Thiên Â cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của con nên cần giao cháu Thiên Â cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình qui định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Xét thấy, bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của bà H nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu theo qui định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Thái Anh H. Bà Thái Anh H được ly hôn với ông Trần Hữu L.

Về con chung: Giao cháu Trần Thái Thiên Â, sinh ngày 06/11/2007 cho bà H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được qui định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0010472 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Bà H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 7-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Gấm